

LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
Năm học: 2020 – 2021

Thứ - Ngày	Buổi	Lớp	Môn	Thời lượng	Mở đề	Tính giờ làm bài	Học sinh ra về
Thứ hai 21/12/2020	Sáng	9	Ngữ văn	90 phút	7g15	7g30 - 9g00	10g40
			Vật lý	45 phút	9g30	9g45 - 10g30	
	Chiều	8	Toán học	90 phút	12g45	13g00 - 14g30	16g10
			Lịch sử	45 phút	15g00	15g15 - 16g00	
Thứ ba 22/12/2020	Sáng	7	Toán học	90 phút	7g15	7g30 - 9g00	10g40
			GDCD	45 phút	9g30	9g45 - 10g 30	
	Chiều	6	Tiếng Anh	60 phút	12g45	13g00 - 14g00	15g40
			Sinh học	45 phút	14g30	14g45 - 15g30	
Thứ tư 23/12/2020	Sáng	9	Tiếng Anh	60 phút	7g15	7g30 - 8g30	10g15
			Hóa học	45 phút	9g00	9g15 - 10g00	
	Chiều	8	Ngữ văn	90 phút	12g45	13g00 - 14g30	16g15
			Sinh học	45 phút	15g00	15g15 -16g00	
Thứ Năm, Thứ Sáu 24,25/12/2020	Học sinh được nghỉ Gv Chấm bài thi						
Thứ bảy 26/12/2020	Sáng	7	Ngữ văn	90 phút	7g15	7g30 - 9g00	10g45
			Địa lý	45 phút	9g30	9g45 - 10g30	
	Chiều	6	Ngữ Văn	90 phút	12g45	13g00 - 14g30	16g15
			Vật lý	45 phút	15g00	15g15 - 16g00	
Thứ hai 28/12/2020	Sáng	9	Toán học	90 phút	7g15	7g30 - 9g00	10g45
			Lịch sử	45 phút	9g30	9g45 - 10g30	
	Chiều	8	Tiếng Anh	60 phút	12g45	13g00 - 14g00	15g45
			Vật lý	45 phút	14g30	14g45 - 15g30	

Thứ ba 29/12/2020	Sáng	7	Tiếng Anh	60 phút	7g15	7g30 - 8g30	10g15
			Sinh học	45 phút	9g00	9g15 - 10g00	
	Chiều	6	Toán học	90 phút	12g45	13g00 - 14g30	16g15
			Lịch sử	45 phút	15g00	15g15 - 16g00	
Thứ tư 30/12/2020	Sáng	9	Địa lý	45 phút	7g15	7g30 - 8g15	10g00
			Sinh học	45 phút	8g45	9g00 - 9g45	
	Chiều	8	Hóa học	45 phút	12g45	13g00 - 13g45	15g30
			Địa lý	45 phút	14g15	14g30 - 15g15	
Thứ năm 31/12/2020	Sáng	7	Vật lý	45 phút	7g15	7g30 - 8g15	10g00
			Lịch sử	45 phút	8g45	9g00 - 9g45	
	Chiều	6	Địa lý	45 phút	12g45	13g00 - 13g45	15g30
			GDCD	45 phút	14g15	14g30 - 15g15	
Thứ sáu 01/01/2021	Nghỉ tết dương lịch						
Thứ bảy 02/01/2021	Sáng	6, 7, 8, 9	KT vét: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDCD		7g00	Tính theo môn kiểm tra	
	Chiều	6, 7, 8, 9	KT vét: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học		12g45		

Từ ngày 14-19/12/2020 học sinh kiểm tra cuối kỳ 1 các môn: Thể dục, Nhạc, Họa, Tin học: 6, 7, 8, 9 thi theo thời khóa biểu, Công Nghệ (thi tiết NGLL) và GDCD 8, 9 thi tiết SHCN.

Ghi chú:

Học sinh có mặt tại trường

Buổi sáng:

6g30 Buổi

chiều: 12g15

Ngày tháng năm 2020

Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN

LỊCH KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2020-2021

(KHỐI LỚP 9)

Thứ - Ngày	Buổi	Lớp	Môn	Thời lượng	Mở đề	Tính giờ làm bài	Học sinh ra về
Thứ hai 21/12/2020	Sáng	9	Ngữ văn Vật lý	90 phút 45 phút	7g15 9g30	7g30 - 9g00 9g45 - 10g30	10g40
Thứ tư 23/12/2020	Sáng	9	Tiếng Anh Hóa học	60 phút 45 phút	7g15 9g00	7g30 - 8g30 9g15 - 10g00	10g15
Thứ hai 28/12/2020	Sáng	9	Toán học Lịch sử	90 phút 45 phút	7g15 9g30	7g30 - 9g00 9g45 - 10g30	10g45
Thứ tư 30/12/2020	Sáng	9	Địa lý Sinh học	45 phút 45 phút	7g15 8g45	7g30 - 8g15 9g00 - 9g45	10g00
Thứ bảy 02/01/2021 KT vét	Sáng	9	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDCD		7g00	Tính theo môn kiểm tra	
	Chiều	9	Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học		12g45		

Từ ngày 14-19/12/2020 học sinh kiểm tra cuối kỳ 1 các môn: Thể dục, Nhạc, Họa, Tin học 6, 7, 8, 9 theo thời khóa biểu; Công Nghệ (thi tiết NGLL) và GDCD 8, 9 thi tiết SHCN.

Ghi chú: Học sinh có mặt lúc 06 giờ 30 phút

(KHỐI LỚP 8)

Thứ - Ngày	Buổi	Lớp	Môn	Thời lượng	Mở đề	Tính giờ làm bài	Học sinh ra về
Thứ hai 21/12/2020	Chiều	8	Toán học Lịch sử	90 phút 45 phút	12g45 15g00	13g00 - 14g30 15g15 - 16g00	16g10
Thứ tư 23/12/2020	Chiều	8	Ngữ văn Sinh học	90 phút 45 phút	12g45 15g00	13g00 - 14g30 15g15 - 16g00	16g15
Thứ hai 28/12/2020	Chiều	8	Tiếng Anh Vật lý	60 phút 45 phút	12g45 14g30	13g00 - 14g00 14g45 - 15g30	15g45
Thứ tư 30/12/2020	Chiều	8	Hóa học Địa lý	45 phút 45 phút	12g45 14g15	13g00 - 13g45 14g30 - 15g15	15g30
Thứ bảy 02/01/2021 KT vét	Sáng	8	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDCD		7g00	Tính theo môn kiểm tra	
	Chiều	8	Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học		12g45		

Từ ngày 14-19/12/2020 học sinh kiểm tra cuối kỳ 1 các môn: Thể dục, Nhạc, Họa, Tin học 6, 7, 8, 9 theo thời khóa biểu; Công Nghệ (thi tiết NGLL) và GDCD 8, 9 thi tiết SHCN.

Ghi chú: Học sinh có mặt lúc 12 giờ 15 phút

(KHỐI LỚP 7)

Thứ - Ngày	Buổi	Lớp	Môn	Thời lượng	Mở đề	Tính giờ làm bài	Học sinh ra về
Thứ ba 22/12/2020	Sáng	7	Toán học GDCD	90 phút 45 phút	7g15 9g30	7g30 - 9g00 9g45 - 10g30	10g40
Thứ bảy 26/12/2020	Sáng	7	Ngữ văn Địa lý	90 phút 45 phút	7g15 9g30	7g30 - 9g00 9g45 - 10g30	10g45
Thứ ba 29/12/2020	Sáng	7	Tiếng Anh Sinh học	60 phút 45 phút	7g15 9g00	7g30 - 8g30 9g15 - 10g00	10g15
Thứ năm 31/12/2020	Sáng	7	Vật lý Lịch sử	45 phút 45 phút	7g15 8g45	7g30 - 8g15 9g00 - 9g45	10g00
Thứ bảy 02/01/2021 KT vét	Sáng	7	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDCD		7g00	Tính theo môn kiểm tra	
	Chiều	7	Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học		12g45		

Từ ngày 14-19/12/2020 học sinh kiểm tra cuối kỳ 1 các môn: Thể dục, Nhạc, Họa, Tin học 6, 7, 8, 9 theo thời khóa biểu; Công Nghệ (thi tiết NGLL)

Ghi chú: Học sinh có mặt lúc 06 giờ 30 phút

(KHỐI LỚP 6)

Thứ - Ngày	Buổi	Lớp	Môn	Thời lượng	Mở đề	Tính giờ làm bài	Học sinh ra về
Thứ ba 22/12/2020	Chiều	6	Tiếng Anh Sinh học	60 phút 45 phút	12g45 14g30	13g00 - 14g00 14g45 - 15g30	15g40
Thứ bảy 26/12/2020	Chiều	6	Ngữ Văn Vật lý	90 phút 45 phút	12g45 15g00	13g00 - 14g30 15g15 - 16g00	16g15
Thứ ba 29/12/2020	Chiều	6	Toán học Lịch sử	90 phút 45 phút	12g45 15g00	13g00 - 14g30 15g15 - 16g00	16g15
Thứ năm 31/12/2020	Chiều	6	Địa lý GDCD	45 phút 45 phút	12g45 14g15	13g00 - 13g45 14g30 - 15g15	15g30
Thứ bảy 02/01/2021 KT vét	Sáng	6	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDCD		7g00	Tính theo môn kiểm tra	
	Chiều	6	Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học		12g45		

Từ ngày 14-19/12/2020 học sinh kiểm tra cuối kỳ 1 các môn: Thể dục, Nhạc, Họa, Tin học 6, 7, 8, 9 theo thời khóa biểu; Công Nghệ (thi tiết NGLL)

Ghi chú: Học sinh có mặt lúc 12 giờ 15 phút